

126/2022 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – LUỒNG SOÀI RÁP – Độ sâu

Nguồn: Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam, thông báo số 193/TBHH-TCTBĐATHHMN

Hải đồ ảnh hưởng – VN4SR002 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 08 tháng 09 năm 2022)

Chèn	Độ sâu	11 ₆	10°32'54.03"N	106°44'19.43"E
		2 ₅	10°33'03.14"N	106°44'15.33"E
		3 ₂	10°32'51.31"N	106°44'18.48"E
		11 ₅	10°32'57.55"N	106°44'19.74"E
Xoá	Độ sâu	6 ₆	10°33'03.75"N	106°44'15.22"E
		7 ₅	10°32'58.10"N	106°44'20.04"E
		6 ₂	10°32'51.17"N	106°44'17.81"E

Hải đồ ảnh hưởng – VN3GR001 (Phiên bản 2, cập nhật Ngày 08 tháng 09 năm 2022)

Chèn	Độ sâu	2 ₅	10°33'03.14"N	106°44'15.33"E
		3 ₂	10°32'51.31"N	106°44'18.48"E
Xoá	Độ sâu	6 ₆	10°33'03.75"N	106°44'15.22"E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo Hệ tọa độ WGS 84)

126/2022 - VIET NAM – HO CHI MINH CITY SEA PORT WATER – SOAI RAP CHANNEL – Depth

Source: Southern Viet Nam Maritime Safety, Notice No.193/TBHH-TCTBĐATHHMN

Chart affected – VN4SR002 (Edition No. 2, updated on September 8th, 2022)

Insert	Depth	11 ₆	10°32'54.03"N	106°44'19.43"E
		2 ₅	10°33'03.14"N	106°44'15.33"E
		3 ₂	10°32'51.31"N	106°44'18.48"E
		11 ₅	10°32'57.55"N	106°44'19.74"E
Delete	Depth	6 ₆	10°33'03.75"N	106°44'15.22"E
		7 ₅	10°32'58.10"N	106°44'20.04"E
		6 ₂	10°32'51.17"N	106°44'17.81"E

Chart affected – VN3GR001 (Edition No. 2, updated on September 8th, 2022)

Insert	Depth	2 ₅	10°33'03.14"N	106°44'15.33"E
--------	-------	----------------	---------------	----------------

		3 ₂	10°32'51.31"N	106°44'18.48"E
Delete	Depth	6 ₆	10°33'03.75"N	106°44'15.22"E
(All positions are affected to WGS 84 Datum)				
